

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐAM RÔNG  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**Bản án số: 22/2022/HSST**

**Ngày: 25/7/2022**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
-----oOo-----**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Rung K' Nhon

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ bà: Nguyễn Thị Bé

+ Bà: Bùi Thị Là

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa :* Bà Hoàng Thị Thanh –Thư ký Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông tham gia phiên tòa:* Ông Trương Văn Dương – Kiểm sát viên.

Vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đam Rông. Tòa án nhân dân huyện Đam Rông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2022/HSST ngày 17 tháng 6 năm 2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20 ngày 14 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn Đ**, tên gọi khác: Sinh năm: 1990 tại Thanh Hoá. Nơi ĐKHKTT: Làng M, xã Đ, huyện N, tỉnh T. Học vấn 11/12. Nghề nghiệp: Làm nông. Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Mường, tôn giáo: Không. Con ông Phạm Văn H (đã chết) và bà Bùi Thị B, sinh năm 1950. Chị em ruột: 09 người, lớn nhất sinh năm 1963, nhỏ nhất là bị cáo. Vợ: Kơ T B, sinh năm 1991, con có 01 con, sinh năm 2020.

Tiền án: Ngày 24/9/2020 bị Toà án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản; chấp hành xong ngày 12/6/2021.

Nhân thân: Ngày 15/7/2008 bị Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 48 tháng tù về Tội cố ý gây thương tích; Ngày 25/02/2014 bị Toà án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Đ là bà Nguyễn Ngọc Hoàng Giang và bà Nguyễn Thị Mai. Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

*\*Bị hại:*

Ông **Long Đình Ha T**; Sinh năm: 1986;

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L.

Bà **Rơ Ông K**; Sinh năm: 1986;

Trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L.

Vắng mặt tại phiên tòa.

*\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

**Ông Rơ Ông H K**; Sinh năm: 1993

Trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L.

**Ông Rơ Ông H V**; Sinh năm: 1997

Trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L.

**Ông Liêng Hót H S**; Sinh năm: 1983

Trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L.

**Ông Rơ Ông H L**; Sinh năm: 2000

Trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L.

*\* Người làm chứng:*

**Ông Kơ Tría H B**; Sinh năm: 1970

Trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L.

Vắng mặt tại phiên tòa.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Vào khoảng 16 giờ ngày 16/8/2021, do mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai nên bà Rơ Ông K, sinh năm 1986 cùng chồng là Long Đình H T, sinh năm 1986 và các em, gồm: Rơ Ông H V, sinh năm 1997, Rơ Ông H K, sinh năm 1993, Rơ Ông H L, sinh năm 2000, cùng trú tại thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L, đến nhà Phạm Văn Đ, trú cùng thôn, để nói chuyện. Khi đi, Rơ Ông H K cầm theo cán cuốc, những người còn lại không cầm theo công cụ gì.

Khi đến nhà Phạm Văn Đ, một mình bà K đi vào để nói chuyện với Đ, những người còn lại đứng ở ngoài sân. Trong quá trình nói chuyện, do Đ không trả lời nên bà K dùng tay túm áo, vồ vào lưng và đẩy Đ xuống chổng tre. Lúc này, Đ dùng tay phải lấy 01 con dao dài khoảng 50cm ở vách ngăn bên cạnh, vung từ trước ra sau, từ dưới lên trên, thì trúng vào mặt bà K, gây chảy máu. Con dao cũng rơi xuống đất gần giường. Ông Long Đình H T nhìn qua cửa thấy vợ bị Phạm Văn Đ chém, nên chạy vào, còn Rơ Ông H V, Rơ Ông H K và Rơ Ông H L theo sau. Thấy mặt bà K chảy máu nên ông H T xông vào đè Đ xuống, bóp cổ và sử dụng tay không đánh nhiều cái vào mặt Đ. Bị ông H T đánh, Đ nhặt con dao mà ban đầu sử dụng chém bà K để chém về phía ông H T nhưng không trúng, làm ông H T phải buông tay ra, lùi lại phía sau. Nhóm ông H T thấy Đ cầm con dao nên đều lui lại, không dám đến gần, Phạm Văn Đ thấy phía ông H T đông người nên chạy về phía cửa sau nhà để thoát ra ngoài. Lúc này, ông H T nghĩ Đ đuổi theo chém mình nên cũng bỏ chạy ra ngoài. Khi chạy ra ngoài sân cách cửa Sau 1,5m, thấy ông H T đang chạy phía trước và quay đầu nhìn lại, thì Đ dùng con dao chém 01 nhát từ trên xuống dưới, trúng trán ông H T, tạo một vết thương trên trán dài 10cm và gây chấn thương sọ não.

Sau khi chém trúng đầu ông H T, con dao bị rớt xuống đất, lúc này H V đuổi theo nhặt được. Thấy vậy, Đ bỏ chạy về phía bờ hồ thủy điện, Rơ Ông H V và Rơ Ông H K đuổi theo sau. Khi chạy đến cách nhà khoảng 30m, thì Đ bị vấp ngã, H K và H V đuổi kịp. Rơ Ông H K dùng cán cuốc cầm theo trước đó đập vào lưng Đ, còn Rơ Ông H V dùng chân đạp vào lưng của Đ 02 cái. Sau đó, Kơ Tría H B ở gần đó chạy ra ngăn cản

và đuổi H K và H V về. Rơ Ông K và Long Đình H T được đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng. Ngày 21/11/2021 bà Rơ Ông K viết đơn yêu cầu khởi tố Phạm Văn Đ về tội cố ý gây thương tích.

Quá trình điều tra. Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 con dao dài khoảng 50cm, lưỡi dao sắc màu đen, mũi nhọn, bề rộng lưỡi dao 05cm, cán bằng gỗ, chuôi dao có bọc sắt. Đối với 01 cán cuốc bằng gỗ do Rơ Ông H K sử dụng không thu giữ được.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 273 ngày 08/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng, kết luận: Ông Long Đình H T bị sẹo vùng trán đỉnh 7cm, vỡ xương trán đỉnh, tụ khí nội sọ; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 13%.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 281 ngày 08/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng, kết luận: Bà Rơ Ông K bị sẹo góc mũi 2,5cm, sẹo má phải 2,2cm; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 06%.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Văn Đ đã bồi thường cho vợ chồng bà Rơ Ông K và ông Long Đình H T với số tiền là 33.500.000 đồng, bà K và ông H T không yêu cầu gì thêm, đồng thời có viết đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Theo cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 25/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, thì bị cáo Phạm Văn Đ bị truy tố về tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông đã truy tố, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Người Bị hại bà K làm đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Phạm Văn Đ, ông Long Đình H T không trình bày gì thêm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày ý kiến như sau: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo, người bị hại, thì hành vi của bị cáo Phạm Văn Đ đã có đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Phạm Văn Đ về tội Cố ý gây thương tích cho ông H T, đối với bà K đã rút toàn bộ yêu cầu khởi tố, nên không đặt ra xem xét lại về trách nhiệm hình sự. Từ những ý kiến nêu trên, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, e, s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 36 tháng tù đến 40 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 33.500.000 đồng. Các bị hại không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét giải quyết tại phiên tòa hôm nay.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải nộp án phí HSST

Người bào chữa cho bị cáo trình bài lời bào chữa như sau: Về tội danh hoàn toàn nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bởi bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức về pháp luật có phần hạn chế, hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự xử lý bị cáo dưới mức khung hình phạt, để bị cáo sớm về đoàn tụ với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng:**

Trong quá trình điều tra, khởi tố. Truy tố bị cáo, cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đam Rông, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông cơ bản đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

**[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:** Do mâu thuẫn từ việc tranh chấp đất đai, nên giữa gia đình bà Rơ Ông K và bị cáo Phạm Văn Đ đã xảy ra xô xát nhau, quá trình xảy ra xô xát thì Phạm Văn Đ đã dùng dao đâm bà Rơ Ông K và dùng dao chém 01 nhát từ trên xuống dưới, trúng trán ông H T, tạo một vết thương trên trán dài 10cm và gây chấn thương sọ não. Hậu quả là Ông Long Đình H T bị sẹo vùng trán định 7cm, vỡ xương trán đỉnh, tụ khí nội sọ; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 13%. Bà Rơ Ông K bị sẹo góc mũi 2,5cm, sẹo má phai 2,2cm; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 06%, tuy nhiên bà K đã rút toàn bộ yêu cầu khởi tố, nên không đạt ra để xem xét. Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về Tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét thấy hành vi phạm tội bị cáo Phạm Văn Đ là nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Bị cáo nhận thức được chiếc con dao là hung khí nguy hiểm có thể tước đoạt sinh mạng của người khác, nhưng bị cáo Đ vẫn dùng để chém ông Long Đình H T gây thương tích 13%. Do đó cần phải xử lý bị cáo với mức án nghiêm khắc.

**[3] Về nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Bị cáo Phạm Văn Đ có 01 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản, có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án xét xử về hành vi cố ý gây thương tích và hành vi lừa đảo. Nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường cho người bị hại với số tiền 33.500.000đ, nên Hội đồng xét xử

áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**[4] Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

**[5] Về tang vật vụ án:** Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Đam Rông đã thu giữ 01 con dao dài khoảng 50cm, lưỡi dao sắc màu đen, mũi nhọn, bề rộng lưỡi dao 05cm, cán bằng gỗ, chuôi dao có bọc sắt. Xét thấy không có giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

**[5] Về án phí:**

Áp dụng Khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*

**QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, e, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015(*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam thi hành án.

*Về vật chứng vụ án:* Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng là 01 con dao dài khoảng 50cm, lưỡi dao sắc màu đen, mũi nhọn, bề rộng lưỡi dao 05cm, cán bằng gỗ, chuôi dao có bọc sắt. Hiện đã chuyển giao cho chi cục thi hành án dân sự huyện Đam rông theo quyết định chuyển giao vật chứng số 17/QĐ-VKS ngày 20/5/2022.

*Về án phí:* Áp dụng Khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 25/7/2022) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử lại trình tự Phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND H.Đam Rông;
- CQ Đtra CA H.Đam Rông;
- CQ THAHS H.Đam Rông;
- CC THADS H.Đam Rông;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có QL,NV liên quan;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Rung K'Nhon**